

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

THÂN THỊ GÁM

**ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ SINH THÁI
CỦA HỆ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP HUYỆN YÊN THẾ,
TỈNH BẮC GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

THÁI NGUYÊN - 2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

THÂN THỊ GÁM

**ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ SINH THÁI
CỦA HỆ SINH THÁI NÔNG NGHIỆP HUYỆN YÊN THẾ,
TỈNH BẮC GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Chuyên ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Mã số: 8850101

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Phương Mai

(Chữ kí của GVHD)

THÁI NGUYÊN - 2019

Lời cam đoan

Tôi là Thân Thị Gấm, xin cam đoan luận văn này công trình nghiên cứu do cá nhân tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của **TS. Nguyễn Thị Phương Mai** không sao chép các công trình nghiên cứu của người khác. Số liệu và kết quả của luận văn chưa từng được công bố ở bất kỳ một công trình khoa học nào khác.

Các thông tin thứ cấp sử dụng trong luận văn là có nguồn gốc rõ ràng, được trích dẫn đầy đủ, trung thực và đúng qui cách.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực và nguyên bản của luận văn.

Tác giả

Thân Thị Gấm

LỜI CẢM ƠN

Luận văn tốt nghiệp trong chương trình đào tạo Thạc sỹ Quản lý Tài nguyên và Môi trường của học viên được hoàn thành là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện và tích lũy kiến thức tại trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, cùng với sự hướng dẫn, dạy bảo tận tình của các thầy cô giáo khoa Môi trường và Trái đất cùng sự tham khảo ý kiến của các bạn đồng học.

Đầu tiên, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và chân thành cảm ơn **TS. Nguyễn Thị Phương Mai**, người đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt thời gian thực hiện và hoàn thành luận văn này.

Qua đây, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới các thầy, cô giáo thuộc Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, những người đã cung cấp những kiến thức bổ ích trong suốt quá trình đào tạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành khóa đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang, UBND huyện Yên Thế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Yên Thế đã tạo điều kiện và giúp đỡ tôi thực hiện luận văn.

Cuối cùng, tôi cũng cảm ơn gia đình, bạn bè và các đồng nghiệp những người đã ủng hộ, chia sẻ và là chỗ dựa tinh thần giúp tôi trong suốt quá trình học và hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2019

Học viên

Thân Thị Gấm

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do lựa chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Dự kiến những đóng góp của đề tài.....	2
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU.....	3
1.1. Cơ sở khoa học về dịch vụ hệ sinh thái	3
1.1.1. Hệ sinh thái và các dịch vụ của chúng	3
1.1.2. Dịch vụ hệ sinh thái và đời sống con người.....	5
1.2. Hệ sinh thái nông nghiệp	8
1.2.1. Đặc điểm của hệ sinh thái nông nghiệp	8
1.2.2. Những quy luật hoạt động của các HSTNN	10
1.3. Các dịch vụ hệ sinh thái nông nghiệp	11
1.3.1. Dịch vụ cung cấp.....	12
1.3.2. Dịch vụ điều tiết.....	12
1.3.3. Dịch vụ văn hóa	12
1.3.4. Dịch vụ hỗ trợ.....	12
1.4. Tổng quan về khu vực nghiên cứu	13
1.4.1. Điều kiện tự nhiên.....	13
1.4.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội	17
1.4.3. Đánh giá chung.....	20
CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP	
NGHIÊN CỨU	22
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	22
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	22
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu.....	22
2.2. Nội dung nghiên cứu	22
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	23
2.3.1. Phương pháp thu thập số liệu.....	23

2.3.2. Phương pháp phân tích tổng hợp	23
2.3.3. Phương pháp xác định các dịch vụ sinh thái và các chỉ thị của các dịch vụ	23
2.3.5. Phương pháp thực địa.....	27
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	28
3.1. Hiện trạng hệ sinh thái nông nghiệp tại khu vực nghiên cứu	28
3.1.1. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp	28
3.1.2. Hệ sinh thái cây trồng lâu năm.....	31
3.1.3. Hệ sinh thái cây trồng hàng năm.....	32
3.2. Khả năng cung cấp các dịch vụ sinh thái nông nghiệp tại khu vực nghiên cứu.....	35
3.2.1. Dịch vụ cung cấp.....	35
3.2.2. Dịch vụ điều tiết.....	44
3.2.3. Dịch vụ văn hóa	48
3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng cung cấp các dịch vụ sinh thái	53
3.3.1. Điều kiện tự nhiên	53
3.3.2. Các chính sách.....	55
3.3.3. Thị trường.....	59
3.3.4. Nhận thức của người dân địa phương	59
3.3.6. Đánh giá chung.....	61
3.4. Một số đề xuất, giải pháp phát triển các dịch vụ sinh thái nông nghiệp ...	62
KẾT LUẬN.....	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Bảng chỉ thị các dịch vụ sinh thái nông nghiệp	24
Bảng 3.1. Hiện trạng sử dụng đất của huyện Yên Thế	29
Bảng 3.3. Diện tích cây trồng lâu năm của huyện Yên Thế năm 2017	31
Bảng 3.4. Diện tích cây trồng hàng năm của huyện Yên Thế năm 2017	33
Bảng 3.5. Năng suất, sản lượng của các cây trồng nông nghiệp huyện Yên Thế năm 2018	36
Bảng 3.6. Năng suất và sản lượng lúa của huyện Yên Thế giai đoạn 2008 - 2017	37
Bảng 3.7. Sản lượng cây lương thực có hạt huyện Yên Thế phân theo xã, thị trấn giai đoạn 2015 - 2017	39
Bảng 3.9. Sản lượng một số cây ăn quả tại huyện Yên Thế giai đoạn 2015 - 2017	41
Bảng 3.10. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây công nghiệp của huyện Yên Thế năm 2015	42

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.2. Bản đồ hành chính huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	14
Hình 1.3. Cơ cấu nguồn thu nhập chính của hộ dân năm 2017	17
Hình 3.1. Tỷ lệ diện tích các loại cây trồng hàng năm tại Yên Thế năm 2017	34
Hình 3.2. Vườn cây có múi và nhãn chín muộn tại huyện Yên Thế.....	40
Hình 3.3. Mô hình trồng cây xen canh tại huyện Yên Thế	47
Hình 3.4. Học sinh tiểu học đi trải nghiệm thực tế tại khu trồng chè xã Xuân Lương	49
Hình 3.5. Khu di tích lễ hội Yên Thế.....	51
Hình 3.6. Hồ Ngạc Hai, một trong những thắng cảnh của xã Xuân Lương	52
Hình 3.7. Mô hình nuôi gà dưới tán cây vải	52

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

BĐKH	: Biến đổi khí hậu
DVST	: Dịch vụ sinh thái
DVSTNN	: Dịch vụ sinh thái nông nghiệp
HST	: Hệ sinh thái
HSTNN	: Hệ sinh thái nông nghiệp
HĐND	: Hội đồng nhân dân
NN&PTNT	: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
KHCN	: Khoa học công nghệ
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

“Dịch vụ hệ sinh thái” (DVHST) là một thuật ngữ khá mới ở Việt Nam cũng và nhiều nước trên thế giới. DVHST được các cá nhân, tổ chức định nghĩa theo nhiều cách khác nhau: Daily (1997) cho rằng DVHST là các điều kiện và quá trình trong một hệ sinh thái (HST) tự nhiên giúp cho hệ động vật và thực vật trong đó duy trì và phát triển nhằm phục vụ cuộc sống con người. DVHST còn là các lợi ích mà con người nhận được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, từ chức năng của một hệ sinh thái. Dịch vụ hệ sinh thái là những lợi ích mà con người có được từ HST [16].

Mặc dù có nhiều khái niệm khác nhau về DVHST, nhưng tổng hợp lại, DVHST bao gồm hai điểm chính (1) khả năng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ của hệ sinh thái và (2) khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ đó của con người. Khả năng cung cấp các dịch vụ sinh thái (ecosystem service supply) chỉ khả năng của một hệ sinh thái có thể cung cấp các dịch vụ và hàng hóa. Khả năng cung cấp của một HST phụ thuộc vào sự có mặt của các thuộc tính, các quá trình và các chức năng của hệ sinh thái đó. Tuy nhiên, khả năng thực sự để cung cấp các dịch vụ sinh thái không chỉ phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên mà còn phụ thuộc vào các tác động của con người. Dựa trên nhu cầu đối với các dịch vụ sinh thái và sự nhận thức về các dịch vụ này, con người có thể chuyển hóa các dịch vụ sinh thái ở dạng tiềm năng thành các dịch vụ thực sự để sử dụng.

Đối với hệ sinh thái nông nghiệp (HSTNN) bao gồm quần thể sinh vật (cây trồng, vật nuôi, cây rừng ...) các sinh vật gây hại (sâu bệnh, chuột, cỏ dại, sinh vật gây bệnh cho vật nuôi...). Các sinh vật có ích cho đất nước, khí hậu, con người, môi trường này được hình thành và biến đổi đều do hoạt động của con người. Mỗi hệ sinh thái phải có một tính đồng nhất, nhất định về các điều kiện vật lý, khí tượng, hóa học, thực vật học và động vật học. Các thành phần trong hệ sinh thái nông nghiệp có chức